

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 32/2021/HSST
Ngày 23/6/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai
Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thu và ông Trần Ánh Hồng
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên chính
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2021/TLST - HS ngày 16/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST - HS ngày 09/6/2021 đối với bị cáo:

Vũ Thị L, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 16/02/1972.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vũ Văn Nh (đã chết) và con bà: Trần Thị L, sinh năm 1940. Chồng: Dương Ngọc T; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án: Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1963

HKTT: T 5, khu T, thị trấn X, huyện C, Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2. Lê Quang T, SN: 1971

HKTT: thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

3. Đặng Khánh L1, SN: 1993

HKTT: thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương

Chỗ ở hiện nay: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 24/02/2021 Vũ Thị L đang bán hàng tạp hóa ở quán của gia đình tại thôn T, thì bà Nguyễn Thị H, SN: 1963, ở: thôn C, xã H, huyện L đến mua hàng tạp hóa. Sau đó bà H đưa cho L một cặp ghi số lô, số đề (do bà H viết) bằng mảnh bìa cứng một mặt màu nâu, một mặt màu trắng có ghi các số lô số đề cùng số tiền 3.070.000đ (*Ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*) rồi bảo L bán cho các số lô, số đề ghi trong cặp gồm: Số lô 00, 11, 99 mỗi số 30 điểm tương ứng với số tiền 2.070.000đ (*Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*) và số đề đuôi kép gồm các số 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) tương ứng với số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Sau khi bà H đi về thì có một người đàn ông (khoảng 30 – 40 tuổi, mặc quần áo công nhân, L không biết tên, địa chỉ cụ thể, chỉ biết là người ở cùng xã H đến quán đưa cho L một cặp ghi số lô, số đề bằng mảnh giấy ô ly màu trắng một mặt có ghi các số lô, số đề cùng số tiền 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) để mua các số lô, số đề của L gồm: lô xiên ba số các cặp 04, 40, 11; 01, 80, 48; 98, 89, 11 mỗi cặp 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) tương ứng với số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và số lô 11 hai mươi điểm tương ứng với số tiền 460.000đ (*Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*), các số lô 40, 04, 38 mỗi số 10 điểm tương ứng với số tiền 690.000đ (*Sáu trăm chín mươi nghìn đồng*).

Sau đó có Lê Quang T, SN: 1971, HKTT: thôn T, xã H, huyện L, Hòa Bình đến mua thuốc lào của L và đưa cho L một cặp ghi số lô, số đề bằng mảnh giấy màu vàng cùng số tiền 140.000đ (*Một trăm bốn mươi nghìn đồng*) để mua các số đề của L gồm: Số đề 73, 33 mỗi số 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*), số đề 11 mua 30.000đ (*Ba mươi nghìn đồng*), số đề 55 mua 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền L bán số đề cho T là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng do T hay mua hàng tại quán tạp hóa của L nên L đã khuyến mại cho T 10.000đ (*Mười nghìn đồng*), chỉ lấy số tiền 140.000đ (*Một trăm bốn mươi nghìn đồng*). Các số lô, số đề của T đến mua, L ghi vào tờ bảng theo dõi bằng bìa cứng mặt sau màu vàng (dạng vỏ cây thuốc lá Thăng Long được cắt ra).

Sau đó L tiếp tục bán hàng đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì có Đặng Khánh L, SN: 1993, tạm trú thôn C, xã H đến và đưa cho L một cặp ghi số lô, số đề bằng mảnh bìa cứng một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có ghi các số lô số đề cùng số tiền 2.440.000đ (*Hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) để mua các số lô số đề của L gồm: Số lô 09, 90 mỗi số 30 điểm tương ứng với số tiền 1.380.000đ (*Một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*), các số lô 19, 91 mỗi số 10 điểm tương ứng với số tiền 460.000đ (*Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*), các số đề đuôi 09, 90 mỗi số 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tương ứng với số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*), đề ba số 909 với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Khi L vừa cầm cặp ghi số lô, số đề và số tiền 2.440.000đ (*Hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) của Đặng Khánh L đưa cho thì bị tổ công tác Công an huyện Lương Sơn kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 6.950.000 (*Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*); 04 (*bốn*) cặp ghi số lô, số đề và 01 (*một*) bảng theo dõi ghi số lô, số đề ngày 24/02/2021 cùng 02 (*hai*) chiếc điện thoại di động. Số tiền 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) mà T đã mua số đề của L ngày 24/02/2021 được khuyến mại thì T chưa giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra xác định trước đó Vũ Thị L có bán số lô, số đề cho một số người khác (L không nhớ cụ thể bao nhiêu người, không biết tên tuổi địa chỉ), L đã ghi vào bảng theo dõi ngày 24/02/2021 với tổng số tiền là 6.895.000đ (*Sáu triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng*), số tiền này trùng khớp với số tiền L ghi bảng theo dõi ghi số lô, số đề mà Cơ quan Công an đã thu giữ khi bắt quả tang và Vũ Thị L đã tự nguyện giao nộp số tiền 6.895.000đ (*Sáu triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) cho Cơ quan điều tra.

Tổng số tiền Vũ Thị L đánh bạc dưới hình thức bán số lô số đề là: **13.855.000đ** (*Mười ba triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

*** Vật chứng vụ án**

- Tiền Việt Nam đồng 13.845.000đ (*Mười ba triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) hiện đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

- Số tiền 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) Tiền được L khuyến mại, T chưa giao nộp cho Cơ quan điều tra;

- 04 (*bốn*) cặp ghi số lô, số đề và 01 (*một*) bảng theo dõi ghi số lô, số đề ngày 24/02/2021 (kèm theo hồ sơ vụ án);

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng, không có sim, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0967302906 của Vũ Thị L đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0869732324 của Đặng Khánh L đã trả lại cho chủ sở hữu.

Cáo trạng số 27 /CT - VKSLS ngày 23 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố Vũ Thị L về tội Đánh bạc, theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Vũ Thị L về tội Đánh bạc và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Thị L từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 13.845.000đ (*Mười ba triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) của Lê Quang T.

-Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh gia đình của bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến và đề nghị Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát huyện Lương Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị Ln khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập thể hiện: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/02/2021, Vũ Thị L đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô số đề cho các đối tượng với số tiền **6.960.000đ** (*Sáu triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*), cụ thể: bán số lô số đề cho Nguyễn Thị H với số tiền 3.070.000đ (*Ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*); bán số lô số đề cho một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ với số tiền 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*); bán số lô số đề cho Lê Quang T với số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), L khuyến mại cho Tiến 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) chỉ thu 140.000đ (*Một trăm bốn mươi nghìn đồng*); bán số lô số đề cho Đặng Khánh L với số tiền 2.440.000đ (*Hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Ngoài ra Cơ quan điều tra khi bắt quả tang, thu giữ 01 bảng theo dõi bán số lô số đề ngày 24/02/2021 của Vũ Thị L, quá trình điều tra xác định trước đó L đã bán số lô số đề cho một số đối tượng (không xác định được bao nhiêu người, không biết tên tuổi địa chỉ) với tổng số tiền **6.895.000đ** (*Sáu triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Tổng số tiền Vũ Thị L đánh bạc dưới hình thức bán số lô số đề là: **13.855.000đ** (*Mười ba triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại điều 321 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Vũ Thị L phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội và trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Vì vậy cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến (Bố đẻ và chồng bị cáo) và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, chồng bị cáo bị khuyết tật mất một chân (có giấy xác nhận khuyết tật), con trai bị cáo bị bệnh khiếm khuyết bẩm sinh (có xác nhận của UBND xã Hòa Sơn), bị cáo là lao động chính trong gia đình và có nơi cư trú rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 điều 321 BLHS.

[6] Đối với Nguyễn Thị H, Lê Quang T và Đặng Khánh L và những người không biết tên tuổi, địa chỉ (theo lời khai của bị cáo) là những người mua số lô, số đề của bị cáo Vũ Thị L với tổng số tiền là 13.855.000đồng (trong đó Nguyễn Thị H là 3.070.000 đồng, Lê Quang T là 150.000 đồng, Đặng Khánh L là 2.440.000 đồng và những người không biết tên, tuổi địa chỉ dùng vào việc đánh bạc chưa đến mức xử lý hình sự nên cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra Quyết định xử lý hành chính nên không đề cập.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 13.845.000đồng (*Mười ba triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) thu tại hiện trường đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*) là tiền Lê Quang T được bị cáo L khuyến mại. Quá trình điều tra T chưa giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn. Đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần truy thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Ngày 09/6/2021 Lê Quang T đã nộp 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo biên lai số 0001116.

- 04 (bốn) cặp ghi số lô, số đề và 01 (một) bảng theo dõi ghi số lô, số đề ngày 24/02/2021. Đây là các tài liệu chứng cứ nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng, không có sim và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0967302906 của Vũ Thị L. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0869732324 của Đặng Khánh L. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Vũ Thị L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị L phạm tội Đánh bạc.

2. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 36 và điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106; khoản 2 điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị L **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Vũ Thị L cho UBND xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 13.845.000 đồng (*Mười ba triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Hiện trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn ngày 11/6/2021.

- Truy thu số tiền 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) của Lê Quang T để sung công quỹ nhà nước. Xác nhận Lê Quang T đã nộp 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo biên lai

số 00011116 ngày 09/6/2021.

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Thị L phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKS tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Công an huyện Lương Sơn;
- THAHS, DS;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Mai

